

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 30-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Koan;

Ông Trần Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Văn T, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: K, thị trấn Sa R, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Thành D, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 09 tháng 9 năm 2020; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 18 tháng 9 năm 2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn Đ, sinh năm 1996 (có mặt).

Cư trú: Ấp Rọc N, xã Hưng Y, huyện An B, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1/. Nguyễn Thị N1, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cư trú: K, thị trấn Sa R, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

2/. Nguyễn Tiến P, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú: K, thị trấn Sa R, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

3/. Nguyễn Thành D, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cư trú: K, thị trấn Sa R, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 08-9-2020, bị cáo Lâm Văn T đến nhà anh Trần Văn Đ hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát số 67H1-3505 đi mua cơm anh Đ đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì người tên T điện thoại đến số máy 098.2629251 của bị cáo, hỏi bữa nay có lấy không có nghĩa là có mua ma túy không, bị cáo trả lời là có, người tên T hỏi, lấy bao nhiêu thì bị cáo trả lời, lấy 300.000 đồng, có nghĩa là mua ma túy số tiền 300.000 đồng, người tên T hẹn bị cáo bán ma túy tại bờ đê gần vòng xoay thuộc khóm 1, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 67H1-3505 chạy đến bờ đê thì gặp người tên T điều khiển xe mô tô chạy qua cách xe bị cáo khoảng 03 mét đến 04 mét, lúc này người tên T ném vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu NELSON bên trong có 01 bạch ma túy xuống đường và quay đầu xe lại, sau đó bị cáo trả cho người tên T số tiền 300.000 đồng. Sau khi trả tiền xong bị cáo đi bộ lại nhặt vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu NELSON bỏ vào túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe chạy đến gần vòng xoay thuộc khóm 1, thị trấn Sa Rài thì bị lực lượng Công an huyện Tân Hồng tiến hành kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong) và 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu NELSON.

01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh và 01 sim điện thoại số: 098.22629251 (đã qua sử dụng) của Lâm Văn T.

Tiền Việt Nam là 252.000 đồng thu giữ trên người của T.

Một chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 67H1-3505, nhãn hiệu: RIVER, màu sơn: Đỏ; số khung: 00010189; số máy: 0602655 do chị Ngô Thị L đứng tên giấy đăng ký xe.

Tại bản kết luận giám định số 846/KL-KLHS ngày 10-9-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bạch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,346 gam, loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn lại 0,274 gam ma túy đã được niêm phong

Ngoài lần bị bắt phạm tội quả tang vào ngày 08-9-2020 như đã nêu trên thì bị cáo còn thừa nhận đã nhiều lần mua ma túy của người tên T về để sử dụng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lâm Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTH ngày 20 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Lâm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lâm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lâm Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn T mức hình phạt từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đối với việc bị cáo Lâm Văn T cho rằng nhiều lần mua ma túy của người tên T, nhà ở ấp Dinh B, xã Tân Hộ C về để sử dụng nhưng chưa làm việc được với người tên T nên không xem xét xử lý, khi nào làm việc được với người tên T sẽ xem xét xử lý sau và chưa đủ căn cứ để xử lý hành vi của bị cáo Lâm Văn T đối với những lần mua ma túy của người T về để sử dụng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,274 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong và 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu NELSON.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh và 01 sim điện thoại số: 098.22629251 của bị cáo Lâm Văn T đây là điện thoại dùng để liên lạc với người tên T để mua ma túy.

Đối với số tiền 252.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Lâm Văn T, không phải tiền dùng vào việc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho bị cáo T quản lý là phù hợp.

Đối với 01 chiếc mô tô biển kiểm soát số 67H -3505, nhãn hiệu: RIVER, màu sơn: Đỏ; số khung: 00010189; số máy: 0602655 do chị Ngô Thị L đứng tên giấy đăng ký xe và anh Trần Văn Đ đã mua lại xe nhưng chưa sang tên. Lúc anh Đ cho bị cáo mượn xe, anh Đ không biết bị cáo dùng vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã xử lý trả lại xe cho anh Đ quản lý phù hợp.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Văn T phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,346 gam cất giấu trong người, mục đích để sử dụng.

[3] Căn cứ vào Kết luận giám định số 846/KL-KLHS ngày 10-9-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,346 gam, loại Methamphetamin. Methamphetamine là chất được quy định tại Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, đây là chất cấm tàng trữ. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hậu quả

do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những tình tiết phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo chỉ làm thuê và phụ giúp gia đình, không có thu nhập ổn định, bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Đối với việc bị cáo cho rằng nhiều lần mua ma túy của người tên T, nhà ở ấp Dinh B, xã Tân Hộ C về để sử dụng nhưng chưa làm việc được với người tên T nên không xem xét xử lý, khi nào làm việc được với người tên T sẽ xem xét xử lý sau và cũng chưa đủ căn cứ để xử lý hành vi của bị cáo phạm tội nhiều lần.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 252.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo T, không phải tiền dùng vào việc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho bị cáo quản lý là phù hợp, nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc mô tô biển kiểm soát số 67H1 - 3505, nhãn hiệu: RIVER, màu sơn: Đỏ; số khung: 00010189; số máy: 0602655 do chị Ngô Thị L đứng tên giấy đăng ký xe nhưng anh Trần Văn Đ đã mua lại xe nhưng chưa sang tên. Lúc anh Đ cho bị cáo mượn xe, anh Đ không biết bị cáo dùng vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã xử lý trả lại xe cho anh Đ quản lý là phù hợp, nên không xem xét xử lý.

Đối với 0,274 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong và 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu NELSON tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh và 01 sim điện thoại số: 098.22629251 của bị cáo Lâm Văn T đây là điện thoại dùng để liên lạc với người tên T để mua ma túy tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 09 tháng 9 năm 2020 đến ngày 18 tháng 9 năm 2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,274 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định đã được niêm phong và 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu NELSON.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh và 01 sim điện thoại số: 098.22629251 (đã qua sử dụng) của bị cáo Lâm Văn T.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20-11-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30 tháng 12 năm 2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tựu